

**DANH SÁCH CÁC THỪA ĐẤT KHÔNG CÓ GIẤY TỜ ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN**

**Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp VSIP II Quảng Ngãi (giai đoạn 1) - Địa điểm: xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi**

*(Kèm theo Công văn số            /UBND-KT ngày        /8/2026 của Chủ tịch UBND xã Đông Sơn)*

| STT | STT hộ | Thông tin về người sử dụng đất |                    | Bản đồ địa chính khu đất Dự án do Công ty Cổ phần đo đạc và xây dựng 168 Quảng Ngãi thực hiện năm 2026 |                     |                 |                     |                         |               |          | Nguồn gốc sử dụng đất | Thời điểm sử dụng đất | Tình trạng tranh chấp | Không vượt hạn mức | Điều khoản quy định cấp giấy chứng nhận                       | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------|---------------------|-------------------------|---------------|----------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------|---------|
|     |        | Tên chủ sử dụng đất            | Địa chỉ thường trú | Số thửa                                                                                                | Tờ BDDC xã Đông Sơn | Tờ bản đồ Dự án | Diện tích (m2)      |                         |               | Loại đất |                       |                       |                       |                    |                                                               |         |
|     |        |                                |                    |                                                                                                        |                     |                 | Diện tích thửa (m2) | Diện tích trong QH (m2) | Ngoài QH (m2) |          |                       |                       |                       |                    |                                                               |         |
| 1   | 1      | Hộ bà Nguyễn Thị Tấn           | xã Đông Sơn        | 513                                                                                                    | 195                 | 4               | 773,0               | 299,5                   | 473,5         | LUC      | Đất do hộ khai hoang  | 2000                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 2   | 2      | Hộ bà Phạm Thị Hồng            | xã Đông Sơn        | 214                                                                                                    | 195                 | 4               | 198,0               | 198,0                   | 0,0           | LUC      | Đất do hộ khai hoang  | 2003                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 3   |        | Hộ bà Phạm Thị Hồng            | xã Đông Sơn        | 1050                                                                                                   | 195                 | 4               | 119,0               | 119,0                   | 0,0           | CLN      | Đất do hộ khai hoang  | 2003                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 4   | 3      | Hộ bà Phạm Thị Nga             | xã Đông Sơn        | 170                                                                                                    | 195                 | 4               | 90,0                | 90,0                    | 0,0           | LUC      | Đất do hộ khai hoang  | 2000                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 5   | 4      | Hộ bà Phan Thị Yến Phương      | xã Đông Sơn        | 263                                                                                                    | 195                 | 4               | 315,0               | 315,0                   | 0,0           | LUC      | Đất do hộ khai hoang  | 2000                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 6   | 5      | Hộ bà Từ Thị Báu               | xã Đông Sơn        | 172                                                                                                    | 195                 | 4               | 127,0               | 127,0                   | 0,0           | LUC      | Đất do hộ khai hoang  | 2000                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 7   | 6      | Hộ ông Đặng Lợi                | xã Đông Sơn        | 213                                                                                                    | 195                 | 4               | 475,0               | 475,0                   | 0,0           | LUC      | Đất do hộ khai hoang  | 2000                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 8   | 7      | Hộ ông Huỳnh Văn Sơn           | xã Đông Sơn        | 173                                                                                                    | 195                 | 4               | 827,0               | 827,0                   | 0,0           | LUC      | Đất do hộ khai hoang  | 2003                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 9   | 8      | Hộ ông Nguyễn Anh              | xã Đông Sơn        | 753                                                                                                    | 195                 | 4               | 2.022,0             | 2.022,0                 | 0,0           | RSX      | Đất do hộ khai hoang  | 2003                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 10  |        | Hộ ông Nguyễn Anh              | xã Đông Sơn        | 1013                                                                                                   | 195                 | 4               | 2.242,0             | 2.242,0                 | 0,0           | HNK      | Đất do hộ khai hoang  | 2000                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 11  |        | Hộ ông Nguyễn Anh              | xã Đông Sơn        | 984                                                                                                    | 195                 | 4               | 146,0               | 146,0                   | 0,0           | HNK      | Đất do hộ khai hoang  | 2003                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 12  |        | Hộ ông Nguyễn Anh              | xã Đông Sơn        | 279                                                                                                    | 195                 | 4               | 1.500,0             | 1.500,0                 | 0,0           | CLN      | Đất do hộ khai hoang  | 2003                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 13  |        | Hộ ông Nguyễn Anh              | xã Đông Sơn        | 888                                                                                                    | 195                 | 4               | 544,0               | 544,0                   | 0,0           | HNK      | Đất do hộ khai hoang  | 2003                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 14  | 9      | Hộ ông Nguyễn Bình             | xã Đông Sơn        | 130                                                                                                    | 195                 | 4               | 157,0               | 157,0                   | 0,0           | LUC      | Đất do hộ khai hoang  | 2000                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 15  |        | Hộ ông Nguyễn Bình             | xã Đông Sơn        | 186                                                                                                    | 195                 | 4               | 77,0                | 77,0                    | 0,0           | CLN      | Đất do hộ khai hoang  | 2000                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |

| STT | STT hộ | Thông tin về người sử dụng đất |                    | Bản đồ địa chính khu đất Dự án do Công ty Cổ phần do đặc và xây dựng 168 Quảng Ngãi thực hiện năm 2026 |                     |                 |                     |                         |               |          | Nguồn gốc sử dụng đất | Thời điểm sử dụng đất | Tình trạng tranh chấp | Không vượt hạn mức | Điều khoản quy định cấp giấy chứng nhận                       | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------|---------------------|-------------------------|---------------|----------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------|---------|
|     |        | Tên chủ sử dụng đất            | Địa chỉ thường trú | Số thửa                                                                                                | Tờ BĐDC xã Đông Sơn | Tờ bản đồ Dự án | Diện tích (m2)      |                         |               | Loại đất |                       |                       |                       |                    |                                                               |         |
|     |        |                                |                    |                                                                                                        |                     |                 | Diện tích thửa (m2) | Diện tích trong QH (m2) | Ngoài QH (m2) |          |                       |                       |                       |                    |                                                               |         |
| 16  | 10     | Hộ ông Nguyễn Đăng Chương      | xã Đông Sơn        | 1038                                                                                                   | 195                 | 4               | 2.875,0             | 2.875,0                 | 0,0           | RSX      | Đất do hộ khai hoang  | 2003                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 17  | 11     | Hộ ông Nguyễn Đăng Hà          | xã Đông Sơn        | 1039                                                                                                   | 195                 | 4               | 1.991,0             | 1.991,0                 | 0,0           | RSX      | Đất do hộ khai hoang  | 2003                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 18  | 12     | Hộ ông Nguyễn Siêu Việt        | xã Đông Sơn        | 799                                                                                                    | 195                 | 4               | 5.024,0             | 5.024,0                 | 0,0           | CLN      | Đất do hộ khai hoang  | 2003                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 19  | 13     | Hộ ông Nguyễn Văn Hóa          | xã Đông Sơn        | 801                                                                                                    | 195                 | 4               | 722,0               | 722,0                   | 0,0           | RSX      | Đất do hộ khai hoang  | 2000                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 20  | 14     | Hộ ông Nguyễn Văn Hùng         | xã Đông Sơn        | 499                                                                                                    | 195                 | 4               | 164,0               | 164,0                   | 0,0           | CLN      | Đất do hộ khai hoang  | 2000                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 21  | 15     | Hộ ông Phan Phụng              | xã Đông Sơn        | 33                                                                                                     | 195                 | 4               | 321,0               | 173,6                   | 147,4         | LUC      | Đất do hộ khai hoang  | 2000                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 22  | 16     | Hộ ông Trần Quang Lâm          | xã Đông Sơn        | 48                                                                                                     | 195                 | 4               | 420,0               | 310,0                   | 110,0         | LUC      | Đất do hộ khai hoang  | 2000                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 23  |        | Hộ ông Trần Quang Lâm          | xã Đông Sơn        | 983                                                                                                    | 195                 | 4               | 88,0                | 88,0                    | 0,0           | HNK      | Đất do hộ khai hoang  | 2003                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 24  | 17     | Hộ ông Trần Thanh Phong        | xã Đông Sơn        | 129                                                                                                    | 195                 | 4               | 187,0               | 187,0                   | 0,0           | HNK      | Đất do hộ khai hoang  | 2003                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
| 25  | 18     | Hộ bà Nguyễn Thị Huệ           | xã Đông Sơn        | 111                                                                                                    | 195                 | 4               | 70,0                | 70,0                    | 0,0           | LUC      | Đất do hộ khai hoang  | 2003                  | Không                 | Không              | Đủ điều kiện cấp GCN theo Khoản 4, Điều 139 Luật Đất đai 2024 |         |
|     |        | Tổng Cộng                      |                    |                                                                                                        |                     |                 | 21.474,0            | 20.743,1                | 730,9         |          |                       |                       |                       |                    |                                                               |         |